

Câu hỏi 1: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết các bạn nhỏ đang làm gì?

"Chỗ này những bạn gái
Chơi nhảy dây nhịp nhàng
Tiếng vui cười thoải mái
Chao nghiêng cánh lá bàng.
Đằng kia những bạn trai
Đá cầu bay vun vút
Dưới nắng hồng ban mai
Niềm vui dâng náo nức."

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

- A. Các bạn học sinh đọc sách cùng nhau.
- B. Các bạn học sinh chào cờ dưới sân trường.
- C. Các bạn học sinh chơi đùa cùng nhau.
- D. Các bạn học sinh lắng nghe cô giảng bài.

Câu hỏi 2: Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?

"Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc."

(Theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

- A. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.
- B. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.
- C. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới.
- D. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.

Câu hỏi 3: Từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?

- A. đồng lúa B. cánh cò C. nông dân D. vun xới

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. trong lành B. chong veo C. trong vắt D. chong chóng

Câu hỏi 5: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. vàng, ấm B. xanh, mát C. sách, bút D. nghiêng, soi

Câu hỏi 6: Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. tranh giành B. tranh đua C. tranh vẽ D. tranh đấu

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. xử lí B. lí thú C. lí giải D. hành lí

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Cô giáo dạy chúng em tập hát.
B. Bạn cho tớ mượn cuốn sách được không?
C. Bạn đi đâu mà vội vàng thế.
D. Chúng em đi tập văn nghệ.

Câu hỏi 9: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu "Trên sân trường nhộn nhịp, ngay dưới gốc bàng, các bạn học sinh đang bàn luận sôi nổi về cuốn sách."?

- A. học sinh B. nhộn nhịp C. sôi nổi D. bàn luận

Câu hỏi 10: Đáp án nào dưới đây ghép với "Bà ngoại của em" tạo thành câu nêu đặc điểm?

- A. Ngồi đọc báo, uống trà ở ban công B. Đã già, lưng hơi còng
C. Đang tưới cây trong vườn D. Là nhà giáo đã về hưu

Câu hỏi 11: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Tiếng trống trường vang dồn giục các bạn học sinh nhanh đến trường.
B. Tiếng gà gáy sáng gọi mọi người thức dậy.
C. Cái cây ở góc sân toả tán lá xanh giòn.
D. Sóng biển vỗ rì rào vào vách đá.

Câu hỏi 12: Tiếng "chí" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. lớn, khoái, hoa B. ý, quyết, tạp C. thậm, đặc, cảm D. tiêu, đồng, xúc

Câu hỏi 13: Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Trong buổi trưa hè, mẹ ngồi đưa nôi ru em bé ngủ. (2) Không gian trong nhà lặng im, tĩnh mịch. (3) Tiếng hát ru của mẹ êm đềm, dịu ngọt. (4) Mẹ nhìn em bé ngủ ngon lành trong nôi, mỉm cười và giơ tay xoa đầu bé.

- A. Câu 3 và câu 4 B. Câu 1 và câu 2 C. Câu 1 và câu 4 D. Câu 1 và câu 3

Câu hỏi 14: Câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách." khuyên chúng ta điều gì?

- A. Khuyên chúng ta nên yêu thương, giúp đỡ người khác
B. Khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực
C. Khuyên chúng ta phải biết kính mến thầy cô
D. Khuyên chúng ta phải có lòng kiên trì, nhẫn nại

Câu hỏi 15: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. gầy gò, bầu bĩnh, mũm mĩm B. rảnh rỗi, trò chuyện, bề thế
C. hạnh phúc, quên góp, ủng hộ D. khang trang, đón tiếp, quan tâm

Câu hỏi 16: Đọc văn bản sau và cho biết vì sao tác giả khuyên chúng ta hãy lắng nghe âm thanh của thiên nhiên?

"Hãy lắng nghe tiếng của thiên nhiên, của quê hương cứ reo lên, hát lên hằng ngày quanh ta. Cây cỏ, chim muông, cả tiếng mưa, tiếng nắng... lúc nào cũng thầm thì, lao xao, náo nức, tí tách... Bạn ơi, nếu bạn lắng nghe, bạn sẽ tìm ra được bao điều mới lạ, giống như được nghe một bản hoà nhạc, mỗi âm thanh của mỗi cây đàn đều mang cá tính riêng của mình."

(Theo Băng Sơn)

- A. Vì ta sẽ tìm ra nhiều điều mới lạ. B. Vì ta sẽ thấy nhớ quê hương hơn.
C. Vì ta sẽ thông minh hơn. D. Vì ta sẽ học âm nhạc giỏi hơn.

Câu hỏi 17: Đây là từ gì?



- A. đoàn kết B. tổng kết C. kế hoạch D. giống hệt

Câu hỏi 18: Giải câu đố sau:

Đế nguyên có nghĩa là hai
Thêm huyền trùng điệp trái dài trung du.

Từ đế nguyên là từ gì?

- A. nhị B. tá C. cặp D. đôi

Câu hỏi 19: Sắp xếp các chữ sau thành từ:



- A. cống hiến B. hiểu biết C. hiểu thảo D. hiền lành

Câu hỏi 20: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Cánh đồng quê hương em lúa lên xanh mướt, dập dìu những cánh cò trắng bay.
B. Cánh đồng lúa chín vàng toát lên vẻ rực rỡ trong ánh chiều hoàng hôn đỏ rực.
C. Trên đê, mấy chú bé dắt trâu ra đồng rồi tranh thủ cùng nhau chơi đánh trận giả, thả diều.
D. Ban mai trong lành với những tia nắng xuyên qua tán cây, chiếu xuống cánh đồng nơi bác nông dân đang cày ruộng.

Câu hỏi 21: Điền "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

giốngòì

châuực

Câu hỏi 22: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Chiều nay, bé với mẹ gieo hạt ngô trong vườn.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Câu hỏi 23: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Dù ai điược về xuôi

Nhớày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.

(Ca dao)

Câu hỏi 24: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Thắng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát. Từ thuở bé đến giờ [.....] Thắng đã được thấy biển bao giờ đâu [.....] Cậu đứng ngây ra nhìn biển. Ôi [.....] Biển rộng quá, xanh quá [.....] chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu."

(Theo Nguyễn Văn Chương)

Câu hỏi 25: Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

(ru, ve, xa, ong)

"Sân trường phượng đã đơm hoa

Tiếng xanh mướt bài ca gọi hè

Thênh thang trời mở ô che

Con đường quen, bỗng đi về nôn nao."

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

Câu hỏi 26: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Trăm không bằng tay quen.

Câu hỏi 27: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

"Sựống của làng Nhón dồn xuống cả phía bờuối rìa làng.

Con suối chảy tới đây bị cái phai đá chặn lại, uốn mình dồn nước về một bên bờ, tạo thành một dòng nước.....iết, chuyển động cả chục chiếc cánh quạt cối nước. Tiếng chày cối rơi xuống cối gạo chìm trong tiếng nướcối."

(Theo Ma Văn Kháng)

Câu hỏi 28: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

- | | | |
|--------------|---|--------------|
| 1. giản dị | • | • a. bàn bạc |
| 2. thảo luận | • | • b. ấm no |
| 3. sung túc | • | • c. mộc mạc |
| 4. của cải | • | • d. tài sản |

Câu hỏi 29: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

- | | | |
|------------------------------------|---|---|
| 1. Vàng trắng khuyết | • | • a. cong cong như chiếc thuyền trôi trên bầu trời. |
| 2. Giọt sương mai đọng trên lá sen | • | • b. long lanh như hạt ngọc. |
| 3. Những bông hoa cúc | • | • c. như vàng mặt trời tí hon. |

Câu hỏi 30: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

- | | | |
|--------------|---|-----------------|
| 1. bận rộn | • | • a. gọn gàng |
| 2. chậm chạp | • | • b. nhanh nhẹn |
| 3. rộng rãi | • | • c. nhàn rỗi |
| 4. lộn xộn | • | • d. chật hẹp |